

**HUYỆN ỦY KỶ SƠN**  
**TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ**

**ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN  
TỘC, GIÀNH CHÍNH QUYỀN  
VỀ TAY NHÂN DÂN**

*Kỳ Sơn, ngày      tháng      năm 2011*



# **ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, GIÀNH CHÍNH QUYỀN VỀ TAY NHÂN DÂN**

---

Giảng viên:

Vi Thị Quyên - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ

# N I DUNG CHÍNH

## **I. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1939.**

- 1. Trong những năm 1930 -1935**
- 2. Trong những năm 1936 -1939**

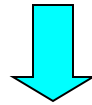
## **II. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945.**

- 1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng**
- 2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền**

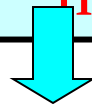
# I. PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trong bối cảnh hiện nay

Cuộc CM KH & CN phát triển ngày càng nhanh. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển LLSX

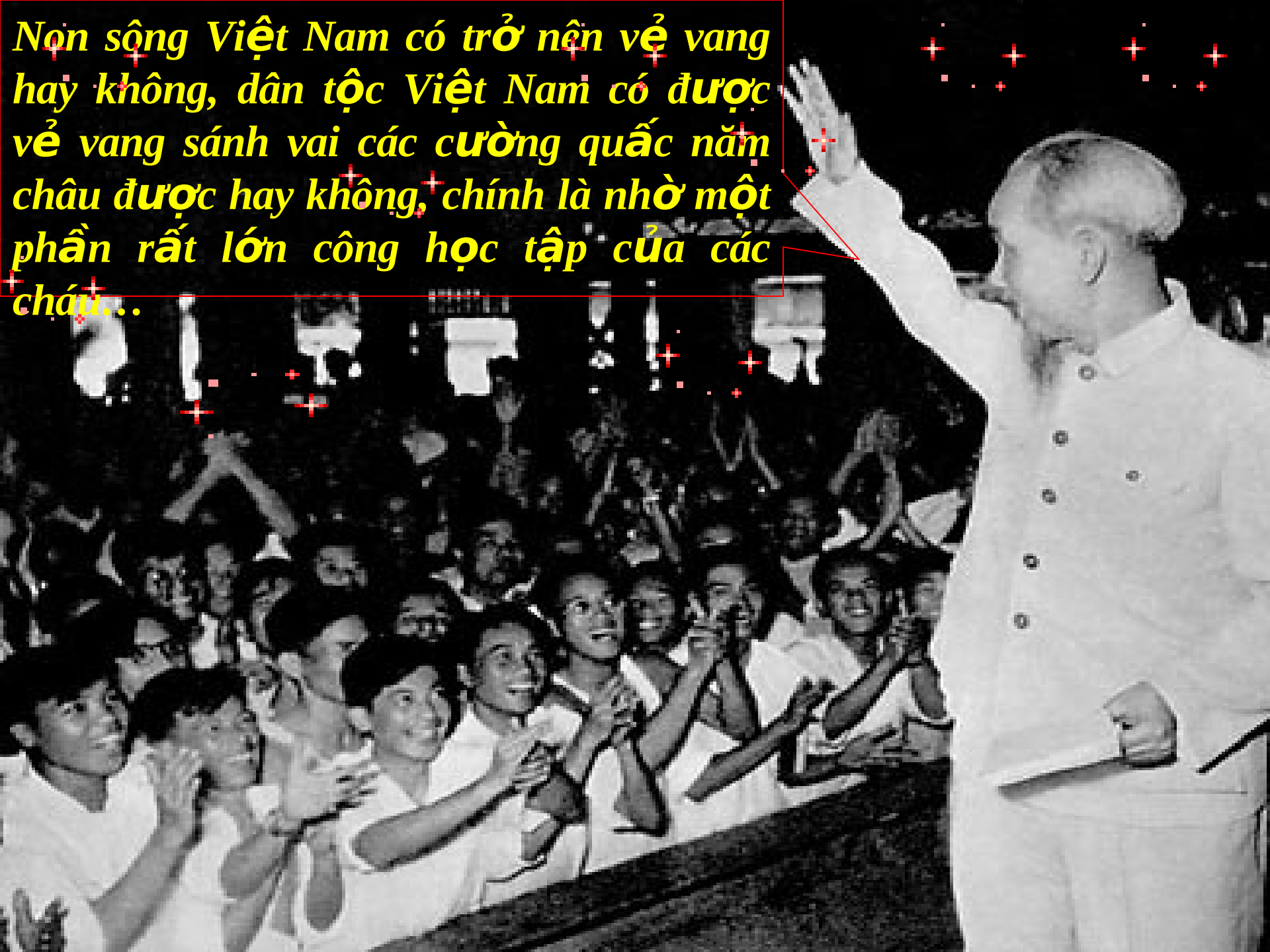


Giáo dục đã trở thành nhân tố quan trọng hàng đầu trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta



Các nước trên thế giới đều coi giáo dục là nhân tố quyết định sự phát triển nhanh và bền vững của mỗi quốc gia

Nón sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần rất lớn công học tập của các cháu...



# **Đảng và Nhà nước ta**

**Luôn coi  
trọng phát  
triển GD-ĐT**

Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII xác định phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Đại hội X khẳng định sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước ta tiếp tục phát triển và được đầu tư nhiều hơn. Cơ sở vật chất được tăng cường, quy mô đào tạo mở rộng, nhất là ở bậc trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.  
Trình độ dân trí được nâng lên

## Điều đó được thể hiện

- Phổ cập giáo dục tiểu học được củng cố; phổ cập giáo dục trung học được triển khai tích cực.
- Qui mô giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng và trình độ được nâng lên rõ rệt
- Đổi mới giáo dục đang được triển khai từ giáo dục mầm non, phổ thông, dạy nghề đến cao đẳng, đại học; Chú trọng việc xã hội hoá giáo dục...
- 
- Đầu tư cho sự nghiệp giáo dục tăng lên đáng kể (năm 1990 là 12%, năm 2010 là 20%)

Tuy nhiên

Phát triển giáo dục và đào tạo  
còn nhiều yếu kém:

- Chất lượng GD toàn diện ở các cấp học, bậc học còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu, còn nhiều yếu kém.
- Quy mô phát triển GD chưa gắn với bảo đảm chất lượng, cơ cấu GD còn mất cân đối giữa đào tạo nghề với đại học, giữa các vùng miền.
- Việc xã hội hoá giáo dục thực hiện chậm, thiếu đồng bộ. Vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn.
- Quản lý nhà nước về giáo dục còn yếu kém, bất công, hiện tượng tiêu cực, bệnh thành tích thiếu trung thực trong đánh giá kết quả... chậm được khắc phục, nội dung chương trình và phương pháp dạy học còn lạc hậu.



# Nguyên nhân:

Do nhận thức về giáo dục, đào tạo chưa được sâu sắc, quản lý nhà nước về giáo dục – đào tạo còn nhiều yếu kém.

## 2 Tư tưởng chỉ đạo phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá



1  
Giữ vững mục tiêu xã hội chủ nghĩa của giáo dục, đào tạo ra những lớp người vừa hồng vừa chuyên để đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội

2  
Phải thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu

3  
Giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân.

4  
Phát triển giáo dục và đào tạo gắn với nhu cầu Cầu phát triển kinh tế - xã hội.

5  
Thực hiện công bằng xã hội trong GDĐT, tạo điều kiện để ai cũng được

6  
Đa dạng hoá các loại hình giáo dục, trong đó các trường công lập giữ vai trò nòng cốt, phát triển các trường dân lập, tư thục; mở rộng các hình thức đào tạo đi đôi với quản lý chặt chẽ để đảm bảo chất

### 3. Phương hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo trong những năm tới



# Nội dung định hướng

Một là

Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời

Xây dựng mô hình đào tạo liên tục, liên thông giữa các bậc học và ngành học

Xây dựng và phát triển hệ thống học tập cho mọi người và những hình thức học tập, thực hành linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên

Tạo nhiều khả năng, cơ hội khác nhau cho người học, bảo đảm công bằng trong giáo dục

Hai  
là

# Đổi mới mạnh mẽ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông

Khẩn trương điều chỉnh, khắc phục tình trạng quá tải trong bậc học phổ thông

Thực hiện nghiêm túc chương trình GD và sách giáo khoa phổ thông, đảm bảo tính khoa học, cơ bản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và điều kiện cụ thể của VN

Kết hợp việc tổ chức phân ban với tự chọn ở trung học phổ thông

Bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng phổ cập giáo dục

Ba là

Tăng nhanh quy mô đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề cho các khu công nghiệp, vùng kinh tế động lực cho việc xuất khẩu lao động

Phát triển mạnh hệ thống giáo dục nghề nghiệp

Mở rộng mạng lưới cơ sở dạy nghề, phát triển trung tâm dạy nghề quận huyện

Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích phát triển các hình thức dạy nghề đa dạng linh hoạt

Tổ chức dạy nghề, chuyển giao kỹ thuật công nghệ sản xuất phù hợp cho nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số

Bốn  
là

Đổi  
mới  
hệ  
thống  
GD  
đại học  
và  
sau  
đại học

Gắn đào tạo với sử dụng, trực tiếp phục vụ chuyển đổi cơ cấu lao động, phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, chất lượng chuyên gia đầu ngành, Nhanh chóng xây dựng cơ cấu nguồn nhân lực hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, dân tộc vùng miền

Có cơ chế và chính sách gắn có hiệu quả trường đại học với cơ sở nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp

Xây dựng một số trường đại học trọng điểm đạt trình độ khu vực và quốc tế

Năm  
là



ợng  
ất cả  
ấp học, bậc học.



Sáu  
là

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục

Phát huy tính tích cực sáng tạo của người học, khắc phục lối truyền thụ một chiều

Hoàn thiện hệ thống đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

Cải thiện nội dung và phương pháp thi cử nhằm đánh giá đúng trình độ tiếp thu tri thức, khả năng học tập

Bây  
là

## Thực hiện xã hội hoá giáo dục

Huy động nguồn vốn vật chất và trí tuệ của xã hội tham gia chăm lo sự nghiệp giáo dục

Phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các ban ngành, các tổ chức chính trị xã hội, xã hội - nghề nghiệp ... để mở mang GD, tạo điều kiện học tập cho mọi thành viên trong xã hội

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động GD

Tám là

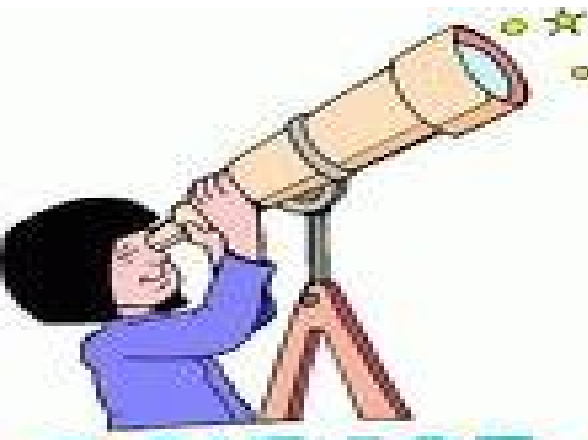
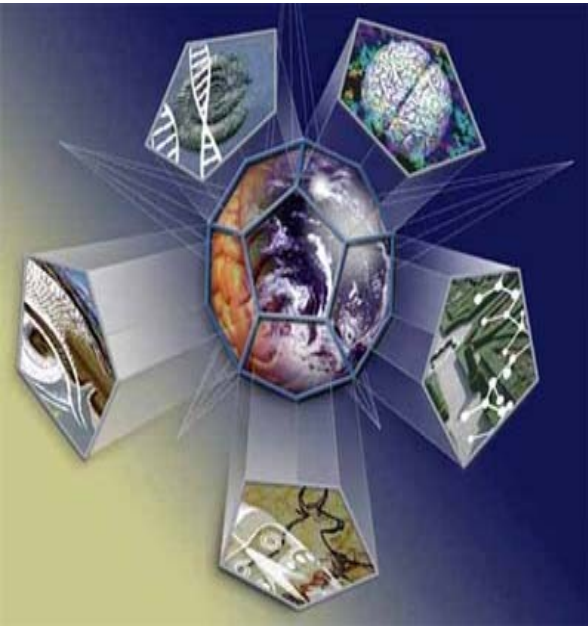
Đổi  
mới  
Cơ  
chế  
quản  
lý  
GD

Phân cấp, tạo động lực và sự chủ động  
của các cơ sở,  
các chủ thể tiến hành giáo dục

Nhà nước tăng đầu tư tập trung cho các  
mục tiêu ưu tiên, các chương trình  
quốc gia phát triển GD, hỗ trợ  
vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...

Chín là

## Tăng cường hợp tác quốc tế về GD và ĐT



Tiếp cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến của thế giới

Tham gia đào tạo nhân lực khu vực và thế giới

Có cơ chế quản lý phù hợp đối với các trường do nước ngoài đầu tư hoặc liên kết đào tạo tại nước ta



Làm chủ  
bản thân

Làm chủ  
cuộc sống

Làm chủ  
các mối  
quan hệ

Làm chủ  
kiến thức

 **Tôi Tài Giỏi!**

# II. PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày nay

Cùng với sự bùng nổ của cách mạng khoa học và công nghệ



Vai trò của khoa học và công nghệ ngày càng tăng lên trong đời sống xã hội

Trên thế giới đã và đang hình thành nền kinh tế tri thức, trong đó, khoa học và công nghệ trực tiếp làm ra sản phẩm, tri thức trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp quyết định trong sự gia tăng sản giá trị của sản phẩm.





Đảng ta xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ. Cái thiếu nhất của CNXH ở nước ta là cơ sở vật chất kỹ thuật. Do vậy, rất cần phát triển khoa học công

nghệ. Trong 2 khoá VII và VIII, Đảng đã xác định nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ thành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã được nêu ra.

Đại hội X của Đảng xác định cần thiết phải đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá để phát triển kinh tế, xây dựng

# Khoa học và công nghệ ở nước ta sau 25 năm đổi mới:

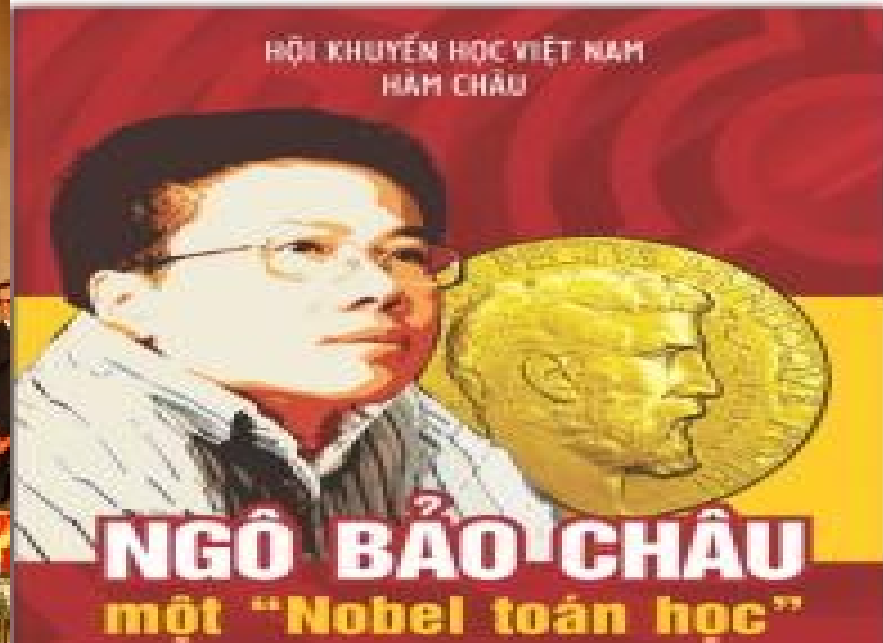
## Kết quả

- Nhận thức của xã hội về vai trò của KH-CN được nâng lên rõ rệt, đội ngũ cán bộ KH-CN được phát triển cả về số lượng và trình độ
- KH, CN đã tập trung nghiên cứu ứng dụng phục vụ thiết thực cho việc phát triển KTXH
- KH, CN có những đóng góp lớn vào điều tra, khảo sát đánh giá tiềm năng tài nguyên, bảo vệ môi trường.
- Ngân sách nhà nước dành cho khoa học công nghệ tăng dần.

## Hạn chế

- Khoa học công nghệ chưa gắn kết... với ngành kinh tế xã hội.
- Cơ chế quản lý khoa học còn bất cập, sử dụng chưa có hiệu quả ngân sách đầu tư của nhà nước.
- Đội ngũ cán bộ khoa học còn ít về số lượng, trình độ còn hạn chế

# Một số hình ảnh tiến bộ khoa học kỹ thuật sau 25 năm đổi mới







# Quan điểm chỉ đạo

en khoa học và công nghệ

Cùng với GD-ĐT, KH-CN là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển KT-XH, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Khoa học công nghệ là nội dung then chốt trong mọi hoạt động của các ngành, các cấp.

Toàn dân tham gia phát triển khoa học công nghệ.

Phát huy năng lực nội sinh về KH-CN, kết hợp tiếp thu những thành tựu về KH và CN hiện đại trên thế giới.

Phát triển KH- CN gắn với bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế

### 3. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ

Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của khoa học công nghệ, phấn đấu đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực – trên một số lĩnh vực.

Nhiệm vụ:

- Khoa học xã hội
- Khoa học tự nhiên
- Đổi mới cơ chế quản lý.

# III. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC LÀM NỀN TẢNG TINH THẦN CỦA XÃ HỘI

## 1. Vị trí vai trò của văn hóa

- Văn hóa là toàn bộ giá trị vật chất và tinh thần do lao động của con người sáng tạo ra để phục vụ nhu cầu của con người.
- Từ khi Đảng ra đời đến nay, Đảng ta luôn coi trọng văn hóa
- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.
- Văn hóa là mục tiêu, là động lực của sự phát triển. Văn hóa hướng tới con người, vun trồng bồi dưỡng xây dựng nguồn lực con người.



## 2. Quan điểm chỉ đạo

1

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội

2

Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

3

Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng Việt Nam

4

Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

5

Văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

### 3. Nhiệm vụ chủ yếu phát triển văn hóa trong những



Một  
là

Tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội.



Hai là

Xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế.



Ba là

Phát huy tinh thần tự nguyện, tính tự quản và năng lực làm chủ của nhân dân trong đời sống văn hóa.

Bốn  
là

Nhà nước tiếp tục đầu tư cho việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc. Kết hợp hài hòa việc bảo vệ, phát huy các di sản văn hóa với hoạt động phát triển kinh tế, du lịch



